

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 10 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Đinh Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế H, sinh ngày 10/4/1973 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A, đường T, tổ B, phường B, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/12; con (nuôi) ông Vũ Đức M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Thị N và 02 con (riêng); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 1) Bị xử phạt 42 tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân”, “Cướp giật tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 222/HSST ngày 23/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2000 (đã được xóa án tích). 2) Bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 43/2009/HSST ngày 13/8/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong bản án ngày 23/01/2011 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thị X, sinh ngày 21/2/1960 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ C phường B, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Đại lý xổ số; trình độ văn hóa: 9/10; con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị U; có chồng là Lê Xuân T và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 10/7/2017 của Công an phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, chấp hành xong ngày 14/7/2017; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Thị N, sinh ngày 03/11/1974 tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A, đường T, tổ B, phường B, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Đại lý xổ số; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Viết N và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Vũ Thế H và 02 con (riêng); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số: 32/2010/HSST ngày 12/8/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đã chấp hành xong bản án ngày 16/01/2012 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Bùi Thị Ly B, sinh ngày 17/4/1984 tại huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Q, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ D, phường S, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Đại lý xổ số; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị Đ; có chồng là Lê Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Vũ Thị Diệu A, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ E, phường B, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1949, nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn N, xã Y, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

** Người làm chứng: NLC (vắng mặt)*

** Người chứng kiến:*

- NCK1 (vắng mặt)

- NCK2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N đều làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình, chi nhánh thành phố Tam Điệp. Quá trình bán vé xổ số có nhiều người hỏi mua số lô, số đề nhưng do không có khả năng thanh toán nên khi biết Vũ Thế H nhận số lô, số đề thì X, B, N chủ động đặt vấn đề bán số lô, đề cho người chơi rồi chuyển các số lô, số đề bán được cho Vũ Thế H nhằm hưởng tiền chênh lệch. Vũ Thế H đồng ý và thỏa thuận với X, B, N tỉ lệ nhận số đề, đề ba càng và lô xiên là 75% tổng số tiền bán được và 01 điểm lô giá 22.000 đồng, việc thanh toán tiền giữa các bên được thực hiện vào buổi chiều ngày hôm sau. Việc chuyển số lô, số đề thực hiện bằng cách thức nhắn tin qua điện thoại di động, H cho X, B, N số điện thoại 0977528205, X cho H số điện thoại 0919470238, B cho H số điện thoại 01635850828, N cho H số điện thoại 0931655830 để gửi tin nhắn số lô, đề với nhau.

Việc thắng thua được xác định dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào buổi chiều cùng ngày, nếu trúng số thì với tỷ lệ thắng thua như sau: Số lô 01 điểm được 80.0000 đồng, số lô xiên 2 được gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua, lô xiên 3 được số tiền gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua, lô xiên 4 được số tiền gấp 100 lần số tiền đã bỏ ra mua, số đề 02 số được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua, đề 3 số được số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua.

Ngày 15/01/2018, Nguyễn Thị X ngồi tại vỉa hè đường Trần Phú, thuộc tổ 9, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp. Khi người chơi trực tiếp đến mua, X ghi các số lô, số đề của người chơi ra các mảnh giấy gọi là cấp lô, đề rồi ghi lại các số lô, đề đã bán vào 01 (một) tờ giấy kẻ ngang gọi là tờ kê lô, đề (để sau đó soạn tin nhắn gửi đi) rồi đưa cho người chơi cấp lô, đề hoặc giữ lại hộ người chơi và nhận tiền. Sau khi bán được các số lô, đề, Nguyễn Thị X đã sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng gửi tin nhắn cho Vũ Thế H với tổng số tiền lô, đề là 19.431.000 đồng trong đó có 244 điểm lô với số tiền 5.368.000 đồng và 130 số đề với số tiền 14.063.000 đồng. Đến hồi 18 giờ 05 phút, tổ công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi nhắn tin mua bán số lô, số đề của X. Tổ công tác thu giữ của Nguyễn Thị X 01 Samsung Galaxy J7 gắn thẻ sim số thuê bao 0919470238 và 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 gắn thẻ sim có số thuê bao 01649604469, số tiền 5.450.000 đồng, 01 tờ giấy kê số lô, số đề và 06 tờ cấp ghi số lô, đề

Ngày 15/01/2018, Bùi Thị Ly B ngồi bán vé xổ số và bán số lô, số đề trái phép tại vỉa hè đường 12B, thuộc thôn Đồng Bông, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khi người chơi trực tiếp đến mua, B ghi các số lô, số đề của người chơi ra cấp đề và ghi lại các số lô, đề đã bán vào các tờ kê đề sau đó tổng hợp soạn tin nhắn gửi cho H. Khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, khi B đang bán số đề 18, 81, mỗi số 20.000 đồng, tổng tiền 40.000 đồng cho anh Trịnh Đình T thì bị tổ công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành

chính phát hiện. Đồng thời, tổ công tác phát hiện B đã sử dụng điện thoại Samsung màu trắng gắn thẻ sim có số thuê bao 01635850828 nhắn tin cho Vũ Thế H các số lô, số đề với tổng số tiền lô, đề là 11.925.000 đồng trong đó có 413 điểm lô với số tiền 9.086.000 đồng, 10 điểm lô xiên 2 với số tiền 100.000 đồng, 23 điểm lô xiên 3 với số tiền 230.000 đồng và 272 số đề với số tiền 2.509.000 đồng. Thu giữ của Bùi Thị Ly B 01 điện thoại Samsung màu trắng gắn thẻ sim có số thuê bao 01635850828 và 01 điện thoại Samsung, màu trắng lắp 01 (một) sim số thuê bao 0982390599; 4.880.000 đồng trong túi xách đặt trên bàn xổ số; 4.650.000 đồng trong ví da để tại ngăn bàn xổ số (là của mẹ B – bà Bùi Thị Đ). Thu giữ của anh Trịnh Đình T 01 (một) cặp đề kích thước (5x10)cm.

Ngày 15/01/2018, Đỗ Thị N ngồi bán vé xổ số và bán số lô, số đề trái phép tại vỉa hè đường Trần Phú, thuộc tổ 9 phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp. Trong ngày, N ghi bán cho người chơi qua đường sau đó sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A5, màu vàng gắn thẻ sim có số thuê bao 0931655830 gửi 02 tin nhắn với tổng số tiền số lô, số đề là 6.666.000 đồng (bao gồm: 185 điểm lô với số tiền 4.255.000 đồng, 108 số đề với số tiền 2.546.000 đồng, 01 số đề ba càng với số tiền 50.000 đồng) cho Vũ Thế H. Đến hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày, tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính đối với Đỗ Thị N, phát hiện trong điện thoại của N có nhắn tin mua bán số lô, số đề với Vũ Thế H. Thu giữ của Đỗ Thị N 01 điện thoại nêu trên và số tiền 6.000.000 đồng trong túi sách.

Như vậy, ngày 15/01/2018, bị cáo Vũ Thế H đã nhận của các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N tổng cộng 842 điểm lô với số tiền 18.524.000 đồng và 510 số đề với số tiền 19.118.000 đồng, 01 số đề ba càng với số tiền 50.000 đồng, 10 điểm lô xiên 2 với số tiền 100.000 đồng, 23 điểm lô xiên 3 với số tiền 230.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề bị cáo Vũ Thế H nhận của các bị cáo X, B, N là 38.022.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 11/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố các bị cáo: Vũ Thế H, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, đồng thời kết luận các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo: Vũ Thế H, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Thế H từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thị Ly B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chuyển lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ kê số lô, số đề và 06 tờ cấp lô, đề thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X và 01 tờ cấp đề đã thu giữ của anh Trịnh Đình T

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo có được từ việc bán số lô, đề, bao gồm: của bị cáo Nguyễn Thị X 19.431.000 đồng, của bị cáo Bùi Thị Ly B 12.734.000 đồng, của bị cáo Đỗ Thị N 6.851.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại SamSung Galaxy J7, màu hồng của Nguyễn Thị X; 01 điện thoại SamSung, màu trắng của Bùi Thị Ly B; 01 điện thoại SamSung Galaxy A5, màu vàng của Đỗ Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0919470238 và 01 thẻ sim số thuê bao 01649604469 của bị cáo Nguyễn Thị X, 01 thẻ sim số thuê bao 01635850828 của bị cáo Bùi Thị Ly B, 01 thẻ sim số thuê bao 0931655830 của bị cáo Đỗ Thị N.

- Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị X và số tiền 16.700.000 đồng cho bị cáo Vũ Thế H.

Các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, khai báo toàn bộ hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Đỗ Thị N, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B khai nhận việc bán số lô cho khách qua đường với giá từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng/1 điểm lô và các số đề, lô xiên theo giá tiền thực ghi, rồi chuyển cho Vũ Thế H để hưởng hoa hồng từ 500 đồng đến 1.000 đồng/1 điểm lô và 25% tổng số tiền bán được trên tổng số tiền bán số đề, đề ba càng và lô xiên. Bị cáo Vũ Thế H thừa nhận việc nhận số lô, đề của các bị cáo Đỗ Thị N, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B đúng như họ khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Các bị cáo đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nói lời sau cùng các bị cáo đều tỏ

ra ăn năn hối cải và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Anh Trịnh Đình T khai báo có hành vi mua 40.000 đồng số đề như bản cáo trạng đã nêu. Chị Vũ Thị Diệu A khai nhận có nhận tin nhắn số lô, đề của bị cáo Vũ Thế H nhưng không xác định được các số lô, đề và số tiền cụ thể. Bà Bùi Thị Đ xác nhận có cho bị cáo B vay số tiền 4.650.000 đồng để mua thuốc chữa bệnh, bà Đ đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền nêu trên. Anh Lê Văn T khai báo đã cho bị cáo X mượn 01 chiếc điện thoại nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, anh T đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, các biên bản kiểm tra hành chính, biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo và nội dung các tin nhắn, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận ngày 15/01/2018 các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N đã có hành vi bán số lô, đề trái phép cho khách qua đường rồi chuyển qua tin nhắn điện thoại di động cho bị cáo Vũ Thế H để hưởng hoa hồng, bị cáo Vũ Thế H nhận số lô, đề của các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N cũng nhằm mục đích được thua bằng tiền và hưởng hoa hồng trái phép. Diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu, cụ thể tổng số tiền các bị cáo chuyển cho nhau được xác định như sau: bị cáo Nguyễn Thị X chuyển cho bị cáo Vũ Thế H các số lô, đề tương ứng với số tiền 19.431.000 đồng; bị cáo Bùi Thị Ly B chuyển cho bị cáo Vũ Thế H các số lô, đề tương ứng với số tiền 11.925.000 đồng, ngoài ra, bị cáo B còn sử dụng số tiền đánh bạc với anh Trịnh Đình T là 40.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị N chuyển cho bị cáo Vũ Thế H các số lô, đề tương ứng với số tiền 6.666.000 đồng; bị cáo Vũ Thế H đã nhận của các bị cáo khác các số lô, đề tương ứng với số tiền 38.022.000 đồng.

[3] Các bị cáo Vũ Thế H, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề, được thua bằng tiền trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;
- c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;
- d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đối chiếu với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi mua bán, chuyển số lô, đề của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, N, X trực tiếp bán lô đề cho người chơi, sau đó sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển số lô, đề đã bán được cho Vũ Thế H để hưởng hoa hồng, Vũ Thế H lại nhắn tin cho người khác để hưởng hoa hồng, kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào buổi chiều cùng ngày, việc thanh toán tiền thắng thua được các bị cáo và người chơi thanh toán trực tiếp với nhau nên đây không phải là hình thức đánh bạc trực tuyến hay chiếu bạc online, do vậy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa đã kết luận các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có lợi và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó: Bị cáo Vũ Thế H là người tham gia với vai trò là người nhận mua lại số lô đề do Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N bán được cho người chơi rồi tiếp tục bán lại cho người khác để hưởng tiền hoa hồng. Số tiền bị cáo Vũ Thế H phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc bằng tổng số tiền theo các số lô, đề mà các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N chuyển đến là 38.022.000

đồng nên bị cáo Vũ Thế H phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N đều tham gia phạm tội với vai trò là người trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi sau đó chuyển cho Vũ Thế H để hưởng tiền hoa hồng, số tiền bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 19.431.000 đồng, số tiền bị cáo Bùi Thị Ly B phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 11.965.000 đồng (bao gồm cả số tiền 40.000 đồng bán số lô đề cho anh T), số tiền bị cáo Đỗ Thị N phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 6.666.000 đồng, do vậy các bị cáo Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N có vai trò thấp hơn bị cáo Vũ Thế H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Vũ Thế H là con nuôi, đồng thời là người chăm sóc bà Nguyễn Thị T (là vợ liệt sĩ Vũ Đức M), bị cáo H còn được gia đình xác nhận là người thờ cúng liệt sĩ Vũ Đức M, bị cáo Đỗ Thị N có cha mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, các bị cáo Nguyễn Thị X, Đỗ Thị N, Bùi Thị Ly B trong quá trình truy tố, xét xử đã tự nguyện nộp lại số tiền do bán số lô, đề mà có nên các bị cáo Vũ Thế H, Bùi Thị Ly B, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị X đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thị X và Bùi Thị Ly B còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về nhân thân:

Bị cáo Vũ Thế H và bị cáo Đỗ Thị N trước đây đã từng có hành vi phạm tội, đã chấp hành xong bản án và cho đến khi thực hiện phạm tội lần này thời gian được xóa án tích đã quá 06 tháng.

Bị cáo Nguyễn Thị X trước khi phạm tội lần này đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa đủ điều kiện để được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Hiện nay đã tương đối cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết sớm lại đang phải nuôi 01 người con đang phải điều trị bệnh tâm thần.

Bị cáo Bùi Thị Ly B trước khi phạm tội lần này là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

[7] Căn cứ vào quy mô, số tiền tham gia đánh bạc, vị trí, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Vũ Thế H là người giữ vai trò cao nhất trong vụ án, cần áp

dụng loại hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho đến khi phạm tội lần này thì các lần bị kết án trước đã được xóa án tích trên 06 tháng, phạm tội ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền và gia đình giám sát trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội trong thời gian có tiền sự nhưng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn như đã nêu trên nên căn cứ chính sách hình sự đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Nguyễn Thị X cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục, đồng thời khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo X.

Đối với bị cáo Đỗ Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ở mức thấp so với quy định của khung hình phạt, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Đỗ Thị N cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục, đồng thời khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo N.

Đối với bị cáo Bùi Thị Ly B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do phạm tội vì động cơ kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Thế H, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị X. Bị cáo Bùi Thị Ly B đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị Ly B.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 tờ kê số lô, số đề và 06 tờ cấp lô, đề thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X và 01 tờ cấp đề đã thu giữ của anh Trịnh Đình T đã được chuyển lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với các khoản tiền thu giữ và các bị cáo tự giao nộp, bao gồm: số tiền bị cáo Nguyễn Thị X bán lô, đề là 19.431.000 đồng (bao gồm 2.450.000 đồng đã thu giữ hiện đang quản lý tại tài khoản thi hành án và số tiền 16.981.000 đồng bị cáo X tự giao nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/04559 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp); số tiền 6.851.000 đồng bị cáo Đỗ Thị N bán lô đề, bao gồm 6.666.000 đồng theo số chuyển cho H và 185.000 đồng bị cáo Đỗ Thị N tự nhận là tiền hoa hồng được chiếm hưởng (đã được cơ quan điều tra thu giữ 6.000.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản thi hành án và bị cáo tự giao nộp 851.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/04341 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp); số tiền bị cáo Bùi Thị Ly B phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 11.965.000 đồng và số tiền 769.000 đồng là tiền hoa hồng (cơ quan điều tra đã thu giữ 4.880.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản thi hành án và số tiền 7.854.000 bị cáo tự

giao nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/04555 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp). Đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 màu hồng của bị cáo Nguyễn Thị X; 01 điện thoại SamSung, màu trắng của bị cáo Bùi Thị Ly B; 01 điện thoại SamSung Galaxy A5, màu vàng của bị cáo Đỗ Thị N là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0919470238 của bị cáo Nguyễn Thị X, 01 thẻ sim số thuê bao 01635850828 của bị cáo Bùi Thị Ly B và 01 thẻ sim số thuê bao 0931655830 của bị cáo Đỗ Thị N là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng (riêng chiếc thẻ sim số thuê bao 01649604469 của bị cáo Nguyễn Thị X không liên quan đến hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng bị cáo đề nghị tiêu hủy), nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị X 3.000.000 đồng, của bị cáo Vũ Thế H 16.700.000 đồng. Các khoản tiền này là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho các bị cáo.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại SamSung Galaxy J5, màu trắng của bị cáo Nguyễn Thị X; tạm giữ của bị cáo Bùi Thị Ly B 01 điện thoại SamSung, màu trắng lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0982390599; tạm giữ số tiền 4.650.000 đồng của bị cáo Bùi Thị Ly B, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Đ; tạm giữ của bị cáo Đỗ Thị N 01 thẻ sim số thuê bao 0979367111; tạm giữ của bị cáo Vũ Thế H 02 điện thoại. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại bị cáo X mượn của anh Lê Văn T, anh T không biết bị cáo X sử dụng vào phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại điện thoại cho anh T là đúng pháp luật. Đối với những tài sản còn lại do không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 điện thoại SamSung, màu trắng lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0982390599 cho bị cáo Băng, trả lại 01 thẻ sim số thuê bao 0979367111 cho bị cáo N, trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo H là đúng pháp luật.

[9] Anh Trịnh Đình T là người mua 40.000 đồng số đề của bị cáo Nguyễn Thị X, nhưng do chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên ngày 28/5/2018, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Đình T là đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thế H và chị Vũ Thị Diệu A đều khai nhận bị cáo Vũ Thế H có chuyển số lô, đề cho chị Vũ Thị Diệu A nhưng ngoài lời khai của bị cáo Hải và chị Diệu A ra, cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số lô đề, số tiền đã chuyển cho nhau nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý đối với chị Vũ Thị Diệu A là đúng.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thế H,

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị N,

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị X

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Ly B

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Thế H, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Ly B và Đỗ Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Thế H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/10/2018.

Giao bị cáo Vũ Thế H cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Vũ Thế H 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị X.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị X 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị N.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đỗ Thị N 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2.4. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ly B 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 19.431.000 (mười chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X (bao gồm 2.450.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp và số tiền 16.981.000 đồng theo biên lai thu tiền số

AA/2010/04559 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp);

+ 6.851.000 (sáu triệu, tám trăm năm mươi một nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Đỗ Thị N (bao gồm 6.000.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp và số tiền 851.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/04341 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp);

+ 12.734.000 (mười hai triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Thị Ly B (bao gồm 4.880.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp và số tiền 7.854.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/04555 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp);

+ 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy J7 của bị cáo Nguyễn Thị X;

+ 01(một) điện thoại SamSung, màu trắng của bị cáo Bùi Thị Ly B;

+ 01(một) điện thoại SamSung Galaxy A5 của bị cáo Đỗ Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0919470238 và 01 thẻ sim số thuê bao 01649604469 của bị cáo Nguyễn Thị X; 01 (một) thẻ sim số thuê bao 01635850828 của bị cáo Bùi Thị Ly B và 01 (một) thẻ sim số thuê bao 0931655830 của bị cáo Đỗ Thị N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) hiện đang quản lý tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thế H 16.700.000 đồng (mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp.

(Đối với các khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 21/8/2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Vũ Thế H, Nguyễn Thị X, Đỗ Thị N, Bùi Thị Ly B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung